Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-06 13:59:38 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1128/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ
Về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển kinh tế tập thể phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thực hiện đúng quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Hoạt động hỗ trợ kinh tế tập thể phải phù hợp với quy luật thị trường, dựa trên nội lực là chính, nhà nước hỗ trợ về mặt thể chế, cơ chế chính sách và một phần ngân sách.

3. Bám sát và phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu tại Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

4. Phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng trong hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Kinh tế tập thể cần phát triển dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và nhận thức về kinh tế tập thể. Xác định hợp tác xã nông nghiệp là hạt nhân trong kinh tế nông thôn, nông nghiệp sinh thái, nông dân thông minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khu vực kinh tế tập thể theo hướng năng động, hiệu quả, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế quốc dân. Tăng cường khả năng

tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước nhằm thu hút đông đảo người dân tham gia hợp tác xã, đồng thời khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết chặt chẽ với hợp tác xã. Nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Cả nước có khoảng 140.000 tổ hợp tác với 2 triệu thành viên, 45.000 hợp tác xã với 8 triệu thành viên, 340 liên hiệp hợp tác xã với 1.700 hợp tác xã thành viên.

b) Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% trở lên trên tổng số hợp tác xã cả nước. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25%; khoảng 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc; tỷ lệ nữ giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt ít nhất 30%.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 cả nước có trên 5.000 hợp tác xã và 500 tổ hợp tác ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

d) Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

đ) Lựa chọn tối thiểu 200 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng (mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lựa chọn tối thiểu 06 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã); 100% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng xếp loại hoạt động tốt sau khi củng cố, hoàn thiện.

e) Xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể.

g) Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong đó có nội dung hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chung

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của từng vùng, miền, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm chủ lực của từng địa phương; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế tập thể; mở rộng quy mô thành viên. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng thị trường, năng lực cạnh tranh và tăng thu nhập cho thành viên. Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức và các mô hình sản xuất tiên tiến của thế giới.

2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển liên hiệp hợp tác xã trong nông nghiệp để phát huy thế mạnh của từng hợp tác xã và liên kết với doanh nghiệp, mở rộng phạm vi hoạt động trên địa bàn cả nước và xuất khẩu.

- Phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo mô hình dịch vụ tổng hợp, mô hình gắn với vùng nguyên liệu tập trung, liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng, sản xuất hữu cơ. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, viện, trường và tổ chức tín dụng để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm.

- Tăng cường hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp. Nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tăng khả năng tiếp cận vốn vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã các cấp và các tổ chức tín dụng khác.

- Vận động thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp ở các địa bàn, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa phương hiện chưa có hợp tác xã nhằm phát triển sinh kế bền vững cho người dân. Tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng thương hiệu và đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương ra thị trường. Mở rộng quy mô thành viên trong các hợp tác xã nông nghiệp, nhất là tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục phát huy và xây dựng mô hình điểm hợp tác xã kiểu mới đại diện cho các ngành hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp làm cơ sở nhân rộng và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh nông sản tại địa phương.

b) Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

- Củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có. Chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã gắn với các chương trình khuyến công và các chương trình, đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giảm nghèo tại địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng một số liên hiệp hợp tác xã công nghiệp, hợp tác xã dịch vụ công nghiệp ở những vùng có nhiều làng nghề, cụm công nghiệp nông thôn, tạo tiền đề cho việc hình thành, phát triển các làng nghề mới. Hỗ trợ các hợp tác xã hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã xây dựng nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên, hiện đại hóa máy móc thi công, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến. Tăng cường năng lực, sức cạnh tranh của hợp tác xã để tham gia đấu thầu các dự án, công trình. Mở rộng liên kết giữa các hợp tác xã việc làm và hợp tác xã xây dựng để chia sẻ công việc trong lĩnh vực xây dựng; phát triển mô hình hợp tác xã xây dựng đa ngành nghề, kết hợp khai thác, sản xuất, cung cấp vật liệu xây dựng, thi công xây lắp, quản lý tòa nhà.

c) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ

- Xây dựng mô hình hợp tác xã thương mại, dịch vụ đa ngành nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất đồng thời góp phần tiêu thụ sản phẩm cho thành viên. Tiếp tục củng cố các liên hiệp hợp tác xã hiện có, thành lập mới các liên hiệp hợp tác xã để hỗ trợ các hợp tác xã thành viên về nguồn hàng, thị trường.

- Khuyến khích phát triển các hợp tác xã theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hóa, gia công chế biến, cung ứng dịch vụ, logistics); khuyến khích liên kết, tham gia vào hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các liên hiệp hợp tác xã thương mại hoặc các doanh nghiệp lớn để nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Phát triển các hợp tác xã kinh doanh du lịch, đặc biệt là các hợp tác xã du lịch cộng đồng, du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái, trải nghiệm, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa; tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sản phẩm, dịch vụ du lịch bản địa thông qua phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực vận tải, xây dựng tính chuyên nghiệp trong tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của các hợp tác xã, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; tăng cường cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho thành viên.

d) Lĩnh vực ngân hàng

- Phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật; có cơ cấu tổ chức, đủ năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững.

- Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của thành viên quỹ tín dụng nhân dân, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn; xóa bỏ tình trạng cho vay nặng lãi, đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể.

- Phát triển Ngân hàng Hợp tác xã có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân.

- Thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, bảo đảm an toàn hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân, hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình kinh tế tập thể trên phạm vi toàn quốc.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Hợp tác xã; phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên môi trường số, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của thành viên, nhất là ở khu vực nông thôn.

đ) Lĩnh vực khác

- Tiếp tục thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để cung cấp các dịch vụ phục vụ đời sống cho người dân như: nhà ở, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục.

+ Về nhà ở: Khuyến khích phát triển hợp tác xã nhà ở theo hướng các thành viên là người sử dụng (mua) căn hộ chung cư do hợp tác xã là chủ đầu tư và sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chung cư do hợp tác xã cung ứng sau xây dựng. Khuyến khích phát triển các hợp tác xã dịch vụ nhà ở trong các chung cư, khu dân cư như: dịch vụ vệ sinh, nước, điện, cung ứng thực phẩm.

+ Về y tế: Xây dựng và phát triển các hợp tác xã cung ứng các sản phẩm, dịch vụ chung cho các cơ sở khám chữa bệnh như: thực phẩm, dịch vụ giặt, vệ sinh, nhân sự chuyên môn; xây dựng và phát triển các hợp tác xã cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh, dịch vụ tư vấn sức khỏe, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thành viên, nhất là ở vùng nông thôn.

+ Về trường học: Phát triển các hợp tác xã dịch vụ trong các trường học cung ứng dịch vụ chung cho thành viên là học sinh, giáo viên của trường về: ăn uống, thực phẩm; ký túc xá, nhà ở; máy tính, photocopy, Internet; sinh hoạt văn hóa; du lịch, vui chơi giải trí.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã hiện có, chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường, khuyến khích phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường tại khu vực dân cư với thành viên là người dân sinh sống tại khu vực đó.

+ Về môi trường, bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải: Phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải tại các khu dân cư với thành viên là người dân sinh sống tại các khu vực đó. Xây dựng thí điểm, nhân rộng cơ chế, chính sách để khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia vào thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xử lý chất thải theo nguyên tắc của cơ chế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

+ Về cung cấp nước sạch: Phát triển các hợp tác xã nước sạch tại các khu dân cư, nhất là ở nông thôn. Tùy điều kiện cụ thể, có thể độc lập hoặc lồng ghép với hợp tác xã nông nghiệp đa chức năng ở nông thôn.

- Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Phát triển các hợp tác xã trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy các hợp tác xã tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các phần mềm chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Về tiêu dùng: Phát triển hợp tác xã tiêu dùng nhằm phát huy những lợi ích từ các hoạt động mua chung, bán chung; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử để giảm chi phí quản lý, thu hút thành viên tham gia, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã.

3. Định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo vùng, lãnh thổ

Thực hiện theo định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo vùng, lãnh thổ tại Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 và quy định về phân vùng địa lý của cả nước sau khi sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực thực thi các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

a) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển hợp tác xã quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam trong mỗi giai đoạn phát triển. Đẩy mạnh các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho khu vực kinh tế tập thể.

b) Hoàn thiện quy định về đánh giá hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; cơ chế tài chính hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

c) Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

d) Tăng cường huy động nguồn lực, trong đó ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với khu vực kinh tế tập thể phù hợp với nhu cầu hỗ trợ và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ tiếp cận vốn và nâng cao năng lực tài chính

a) Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng phù hợp với đặc thù mô hình kinh tế tập thể, đặc biệt là nguồn vốn để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và các mô hình sản xuất tiên tiến; rà soát, cải tiến, đổi mới quy trình, thủ tục, điều kiện cấp tín dụng phù hợp với yêu cầu và thực tiễn hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã ở trung ương và địa phương. Cân đối, bố trí cấp bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã ở trung ương và địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu hỗ trợ tín dụng của các hợp tác xã. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, bảo lãnh tín dụng để đầu tư hạ tầng sản xuất và bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

c) Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán giúp tăng uy tín kinh doanh và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể

a) Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên (nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức) và người dân về bản chất, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể và chính sách, pháp luật về hợp tác xã.

b) Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, phổ biến các mô hình thành công với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Vận động thành lập mới các tổ chức kinh tế tập thể, thu hút và mở rộng thành viên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

c) Tuyên truyền và triển khai tích cực, hiệu quả các đề án, chương trình, dự án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đã được phê duyệt.

d) Tổ chức hiệu quả Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã hằng năm tại các vùng miền trên cả nước, trở thành kênh đối thoại chính sách thường xuyên, kết nối hợp tác xã với doanh nghiệp, nhà khoa học, tổ chức tài chính và các đối tác trong nước, quốc tế.

4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao trình độ quản lý, điều hành trong khu vực kinh tế tập thể

a) Ưu tiên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị, tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, xúc tiến thương mại và ứng dụng công nghệ cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ hợp tác xã.

b) Triển khai hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tập thể; khuyến khích các địa phương huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, thành viên, người lao động của các tổ chức kinh tế tập thể.

c) Chuẩn hóa, thống nhất hình thức đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện bồi dưỡng kiến thức cho khu vực kinh tế tập thể; nghiên cứu xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến.

d) Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo sơ cấp nghề giám đốc hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực cụ thể.

đ) Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp liên kết với hợp tác xã trong đào tạo nghề, nghiên cứu ứng dụng.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Củng cố tổ chức bộ máy, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể và các ban chỉ đạo địa phương. Thường xuyên rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp với bối cảnh sắp xếp và tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị.

b) Tăng cường công tác thống kê, theo dõi, cập nhật thông tin, dữ liệu; xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; cải cách hành chính, đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và chính sách, xử lý nghiêm các vi phạm.

c) Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực tham mưu và trách nhiệm giải trình cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

6. Ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

a) Thúc đẩy, hỗ trợ hợp tác xã áp dụng các giải pháp công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, quản trị nội bộ và tiếp thị trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và các cơ chế, chính sách hỗ trợ được thể chế theo chủ trương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử, phần mềm, ứng dụng dùng chung, đặc thù cho hợp tác xã để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường kết nối, tương trợ giữa các thành viên; chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới vào sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ, hướng đến sản xuất xanh, sản xuất tuần hoàn.

c) Tư vấn, hỗ trợ cho các hợp tác xã xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quản trị hợp tác xã, sản xuất kinh doanh và kết nối thị trường. Tăng cường sử dụng phần mềm quản trị, hệ thống kế toán điện tử, nền tảng thương mại điện tử và các công cụ số hóa quy trình vận hành.

d) Tạo điều kiện cho hợp tác xã tiếp cận Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

đ) Cộng đồng hợp tác xã tích cực tham gia Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số" và phong trào "Bình dân học vụ số"; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số thông qua tổ chức các khóa học về kỹ năng số, marketing số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ hợp tác xã.

7. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

a) Hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp lớn, siêu thị, hệ thống bán lẻ hiện đại, tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế để quảng bá sản phẩm, tăng cường hợp tác, liên kết và ổn định đầu ra cho sản phẩm của hợp tác xã.

b) Tăng cường xúc tiến, quảng bá xây dựng sản phẩm của hợp tác xã có sản lượng lớn, giá trị kinh tế cao. Ưu tiên hợp tác xã tham gia vào Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, phát triển sản phẩm OCOP.

c) Quan tâm xây dựng, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường cho hợp tác xã; thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức hội quần chúng đối với phát triển kinh tế tập thể

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức hội quần chúng tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, tập huấn để hội viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, thành lập các mô hình kinh tế tập thể mới.

b) Đối với các tổ chức hội, đoàn thể có nhiều thành viên tham gia các tổ chức kinh tế tập thể: Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình đã được phê duyệt; chủ động xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể đặc thù; quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

c) Củng cố, tăng cường hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức đại diện, thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại, nắm bắt tình hình hoạt động, tăng cường tư vấn, phối hợp tốt với các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Tăng cường hợp tác với Liên minh Hợp tác xã quốc tế (ICA) và các tổ chức quốc tế khác nhằm học hỏi kinh nghiệm, thu hút nguồn lực trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

b) Thu hút nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho các chương trình nâng cao năng lực, đào tạo, truyền thông và xây dựng mô hình điểm; tăng cường kết nối thị trường và xúc tiến thương mại quốc tế cho các sản phẩm của hợp tác xã; hợp tác nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế tập thể phù hợp với xu thế hội nhập.

10. Nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

a) Thực hiện nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo hướng hiện đại, gắn sản xuất với thị trường, liên kết theo chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho thành viên, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế tập thể bền vững trên phạm vi cả nước; nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b) Nội dung phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả tại Phụ lục kèm theo.

11. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá và khen thưởng

a) Theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể.

b) Thúc đẩy công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động nhằm kịp thời phát hiện, hỗ trợ hoặc xử lý những hợp tác xã hoạt động yếu kém, không phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã và pháp luật liên quan.

c) Khen thưởng các điển hình tiên tiến, các tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển kinh tế tập thể. Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội hợp tác xã... nhằm động viên, khuyến khích, dẫn dắt và lan toả phong trào phát triển hợp tác xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp trong kế hoạch ngân sách nhà nước hằng năm và trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

4. Kinh phí đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể và các doanh nghiệp liên kết với tổ chức kinh tế tập thể.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao: chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án theo Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng, ban hành khung kiến thức và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ quản lý, điều hành trong khu vực kinh tế tập thể; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi tình hình thực hiện Chương trình.

2. Hằng năm, căn cứ vào Chương trình này và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các bộ, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để tích hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa bàn

phụ trách gửi Bộ Tài chính (Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể) tổng hợp và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã chung của cả nước.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức hội, đoàn thể phối hợp, tham gia xây dựng và triển khai Kế hoạch.

3. Các bộ, ngành và cơ quan trung ương

a) Bộ Tài chính

- Chủ trì tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể theo quy định của Luật Hợp tác xã, pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định có liên quan.

- Chủ trì hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Xây dựng, triển khai chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho các hợp tác xã.

- Hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

- Chủ trì, thống nhất việc tổ chức Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã hằng năm.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền; tổng kết Chương trình và đề xuất Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn tiếp theo.

b) Các bộ, ngành và cơ quan trung ương theo chức năng được phân công

- Tích cực triển khai Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành; chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc bãi bỏ các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý chưa phù hợp với tình hình thực tế, có mâu thuẫn với Luật Hợp tác xã; lồng ghép chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã vào các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch, dự án và dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hằng năm và trung hạn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, gửi Bộ Tài chính tổng hợp chung.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật liên quan chủ động xây dựng, ban hành và triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp chuyển đổi sang sản xuất bền vững gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thành báo cáo việc nghiên cứu xây dựng chỉ tiêu, chỉ số, hình thức đánh giá, xếp hạng "môi trường kinh doanh cấp tỉnh đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp"; tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp.

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam mở chuyên mục chuyên đề về kinh tế tập thể, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể theo nhiệm vụ tại Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022.

4. Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Ngoài thực hiện các nhiệm vụ đối với các bộ, ngành, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiếp tục phát huy và làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với các tổ chức kinh tế tập thể; tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể tăng cường khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Kịp thời tổng hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, tạo điều kiện để kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

b) Chủ động xây dựng, ban hành và triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế tập thể phù hợp với Luật Hợp tác xã, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, Chương trình này và đặc thù của địa phương; rà soát, xem xét chuyển giao công trình, kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước (đặc biệt là các công trình dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy) cho các tổ chức kinh tế tập thể quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

c) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong nội dung phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả tại Phụ lục kèm theo.

d) Tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ từ ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung; cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung hạn và hàng năm của địa phương; huy động từ các nguồn tài chính hỗ trợ hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình và các đề án có liên quan về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình tại địa phương.

6. Các tổ chức kinh tế tập thể

a) Chủ động nghiên cứu Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn để thực hiện đúng quy định; đề xuất nhu cầu hỗ trợ gửi cơ quan chuyên môn tổng hợp, đảm bảo đúng quy định, tiến độ chung; phản ánh khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động tới cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

b) Chủ động vượt qua những rào cản và vướng mắc mang tính cố hữu để vươn lên; chuyển biến mạnh mẽ cả về tư duy, nhận thức và hành động; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo nguyên tắc chủ động, sáng tạo, không trông chờ ỷ lại hỗ trợ từ Nhà nước.

c) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ hiện đại; phát triển gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; phát triển cả số lượng và chất lượng các thành viên, lực lượng lao động tham gia; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động; nâng cao vai trò, trách nhiệm xã hội.

Phụ lục

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ

(Kèm theo Chương trình tổng thể tại Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi: Thực hiện tại các địa phương trên cả nước.

2. Đối tượng: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã) đang hoạt động trên phạm vi cả nước, đáp ứng các tiêu chí tham gia và được địa phương lựa chọn.

3. Thời gian: 2026 - 2030.

II. CÁC MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ LỰA CHỌN ĐỂ NHÂN RỘNG

1. Lĩnh vực nông nghiệp

a) Mô hình hợp tác xã vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sàn giao dịch nông sản).

b) Mô hình hợp tác xã tích tụ, tập trung ruộng đất có quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

c) Mô hình hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế, chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản.

d) Mô hình hợp tác xã ứng phó biến đổi khí hậu.

đ) Mô hình hợp tác xã phát triển nông lâm thủy sản bền vững.

e) Mô hình hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn, miền núi.

g) Mô hình doanh nghiệp tham gia là thành viên hợp tác xã sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản.

h) Mô hình hợp tác xã khai thác, nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Lĩnh vực phi nông nghiệp

a) Mô hình hợp tác xã hoạt động xây dựng, vận tải (hoạt động lĩnh vực xây dựng, hạ tầng giao thông, vận tải đường bộ, vận tải hàng hải và đường thủy…).

b) Mô hình hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp gắn với phục hồi và phát triển làng nghề truyền thống.

c) Mô hình hợp tác xã dịch vụ vì cộng đồng (hoạt động lĩnh vực môi trường, y tế, giáo dục, quản lý chợ...).

d) Mô hình hợp tác xã trong lĩnh vực tín dụng (việc nhân rộng không bao gồm việc cấp phép mới đối với quỹ tín dụng nhân dân).

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Giai đoạn 1: Lựa chọn mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng và phê duyệt kế hoạch nhân rộng

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng cấp và các sở, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện.

- Quy định tiêu chí và tổ chức lựa chọn mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Phê duyệt Kế hoạch nhân rộng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả tại địa phương giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

+ Mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể đối với các hợp tác xã hoạt động hiệu quả được lựa chọn để nhân rộng và các hợp tác xã tham gia học tập kinh nghiệm từ mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả;

+ Danh sách chi tiết các hợp tác xã hoạt động hiệu quả được lựa chọn để nhân rộng;

+ Kế hoạch các hoạt động củng cố, hoàn thiện hợp tác xã hoạt động hiệu quả được lựa chọn để nhân rộng;

+ Kế hoạch hỗ trợ các hợp tác xã tham gia học tập kinh nghiệm từ mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

b) Hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng

Tự đánh giá về việc đáp ứng các tiêu chí lựa chọn và thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Giai đoạn 2: Nhân rộng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ để củng cố, hoàn thiện hợp tác xã hoạt động hiệu quả được lựa chọn để nhân rộng (nếu cần thiết) theo các chính sách hỗ trợ của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng và ban hành tài liệu về mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả được lựa chọn để nhân rộng (các nội dung chủ yếu gồm: tổ chức quản trị; phân phối thu nhập; quản lý, sử dụng tài sản; quản lý, sử dụng các quỹ; chế độ chính sách cho thành viên và người lao động; ứng dụng khoa học kỹ thuật; chuyển đổi số; xây dựng thương hiệu; tham gia chuỗi giá trị...).

- Tuyên truyền, phổ biến hợp tác xã hoạt động hiệu quả được lựa chọn để nhân rộng: Tổ chức hội thảo, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác. Đối với hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm: có cơ chế hỗ trợ cả đối tượng học tập kinh nghiệm và đối tượng được học tập kinh nghiệm nhằm bảo đảm lợi ích của các bên tham gia.

- Hỗ trợ hợp tác xã tham gia học tập kinh nghiệm từ mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả: Tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến kinh nghiệm; tham quan, khảo sát; tư vấn, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trường hợp cần thiết, triển khai các hỗ trợ khác theo các chính sách hỗ trợ của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng

- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ của Nhà nước theo quy định khi có nhu cầu.

- Thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán theo quy định. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, thường xuyên, kịp thời cho các thành viên hợp tác xã và các cơ quan quản lý theo quy định.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số; huy động tăng vốn sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; hợp tác liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã khác theo chuỗi giá trị; thu hút, phát triển mở rộng thành viên và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho thành viên.

c) Hợp tác xã tham gia học tập kinh nghiệm từ mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả

- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ của Nhà nước theo quy định khi có nhu cầu.

- Chủ động rà soát tổ chức, hoạt động; nghiên cứu chuẩn hóa các quy trình quản lý, hoạt động như: tổ chức quản trị; phân phối thu nhập; quản lý, sử dụng tài sản; quản lý, sử dụng các quỹ; chế độ chính sách cho thành viên và người lao động; ứng dụng khoa học kỹ thuật; chuyển đổi số; xây dựng thương hiệu; tham gia chuỗi giá trị... theo mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn để nhân rộng phù hợp với điều kiện cụ thể của hợp tác xã.